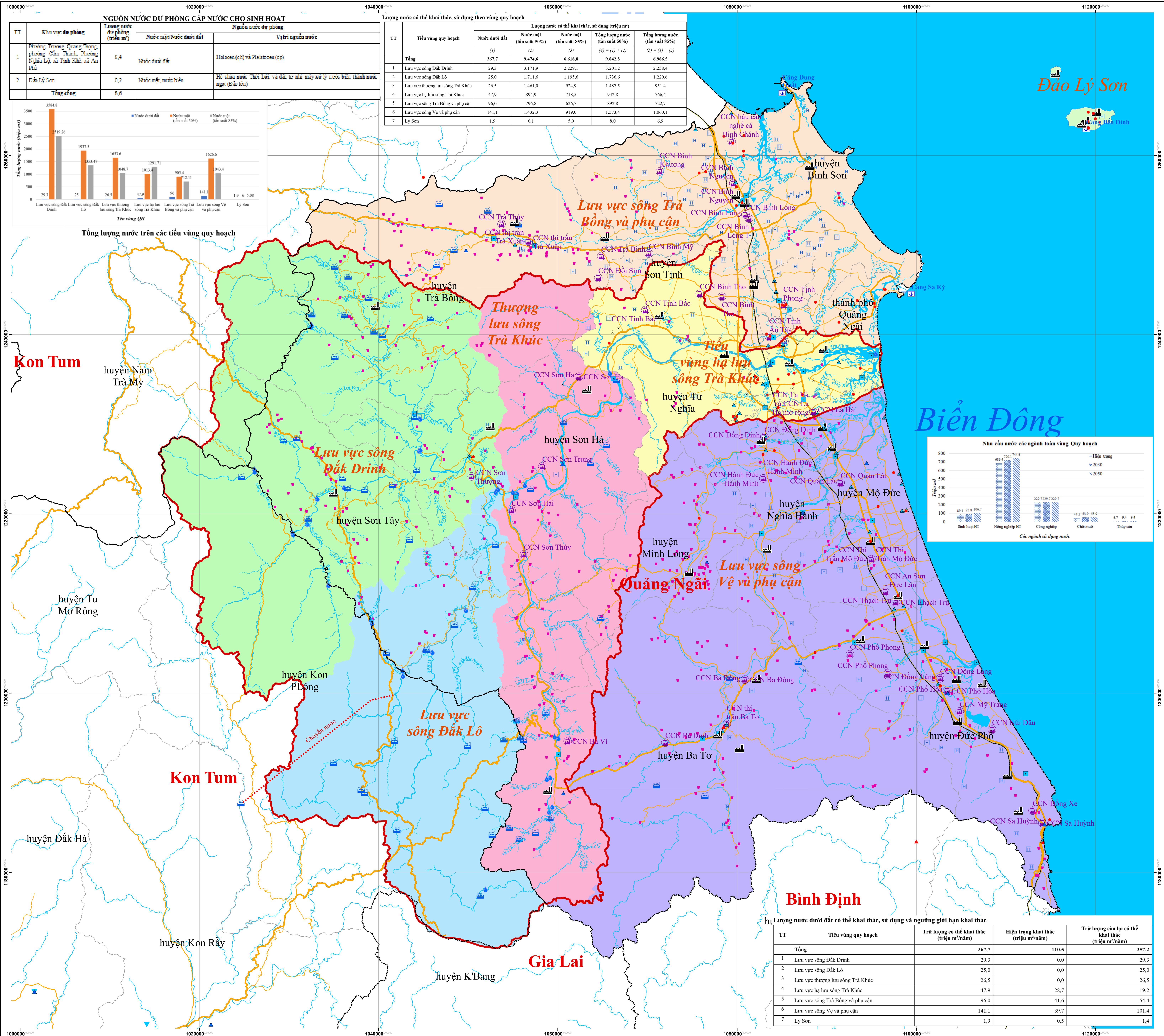


# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP LƯU VỰC SÔNG TRÀ KHÚC THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

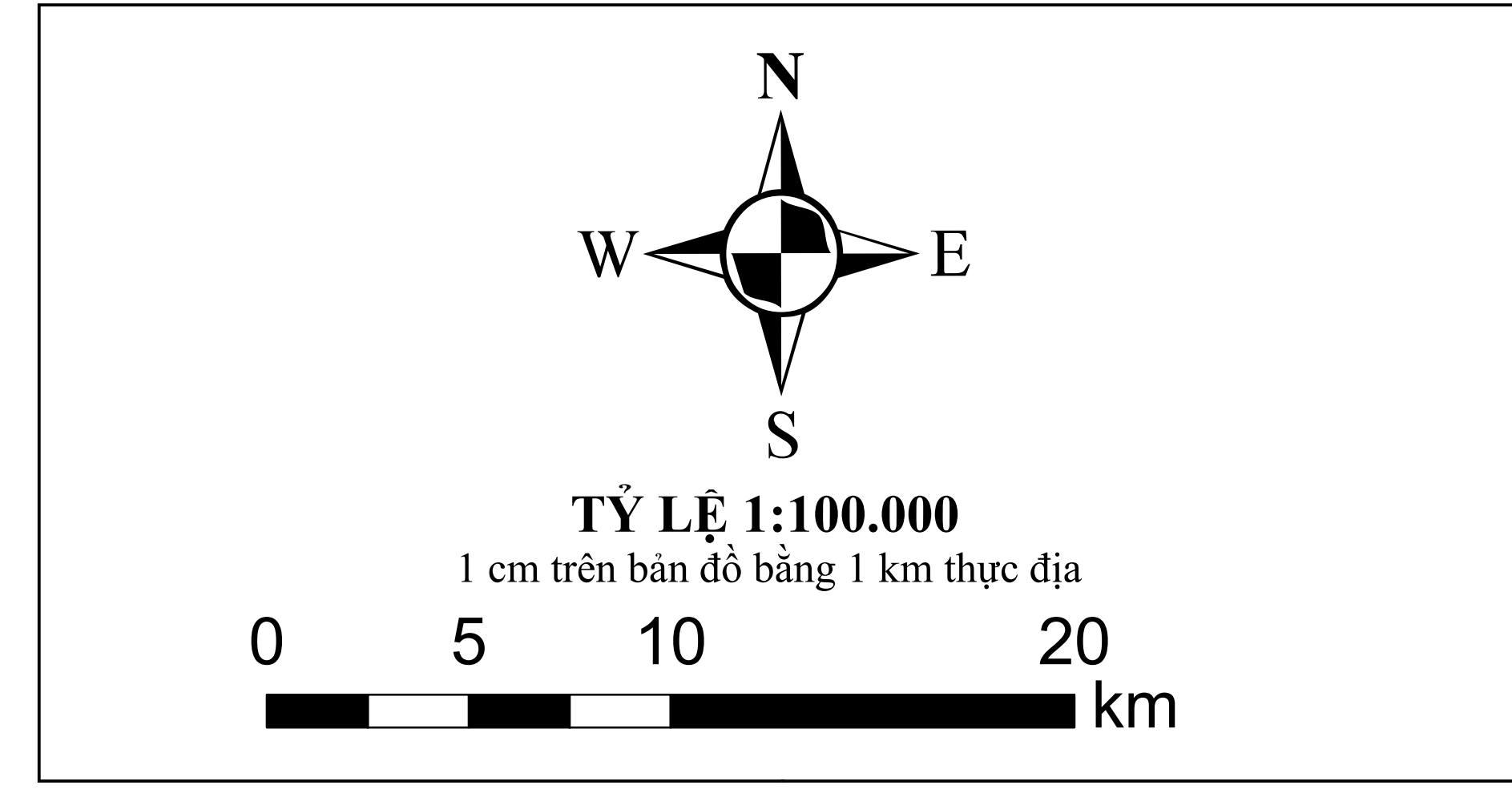
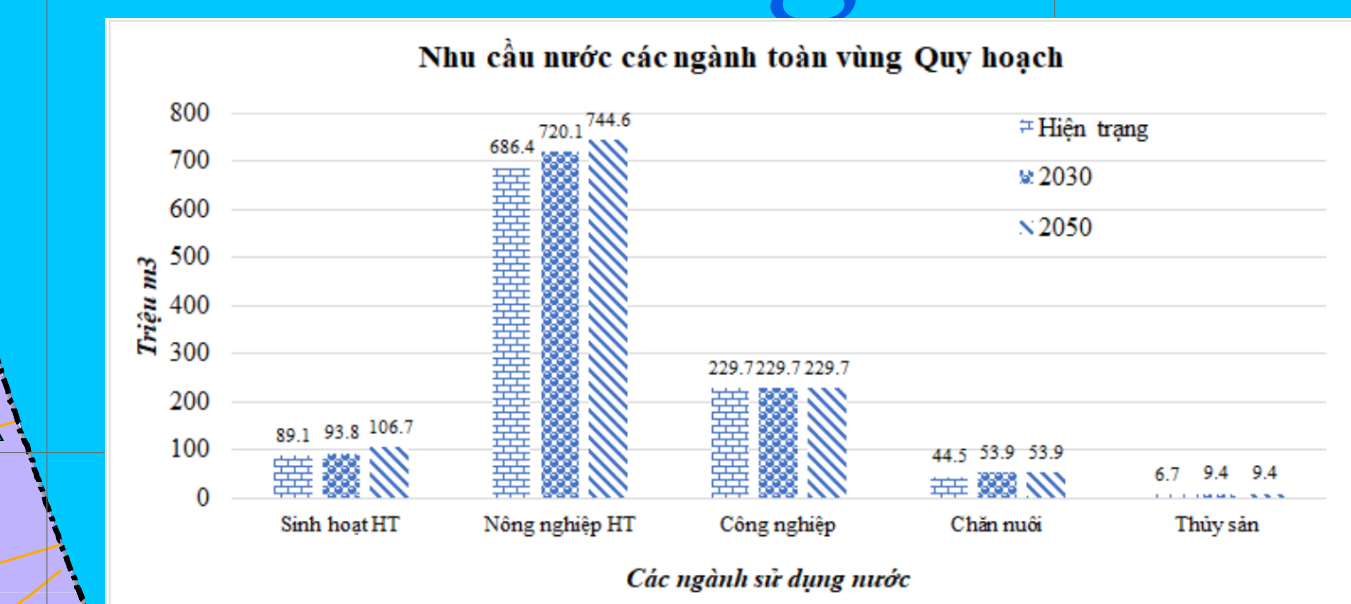
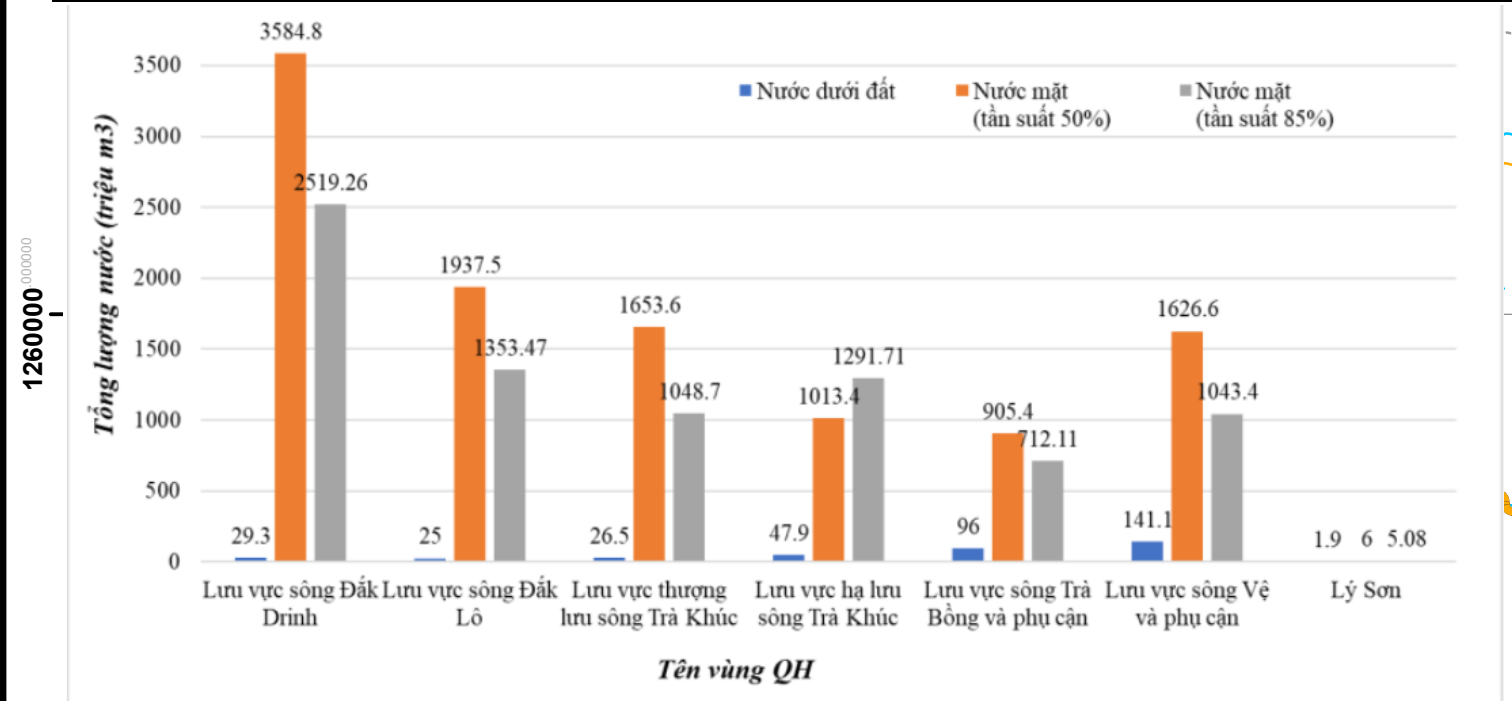


**NGUỒN NƯỚC DỰ PHÒNG CẤP NƯỚC CHO SINH HOẠT**

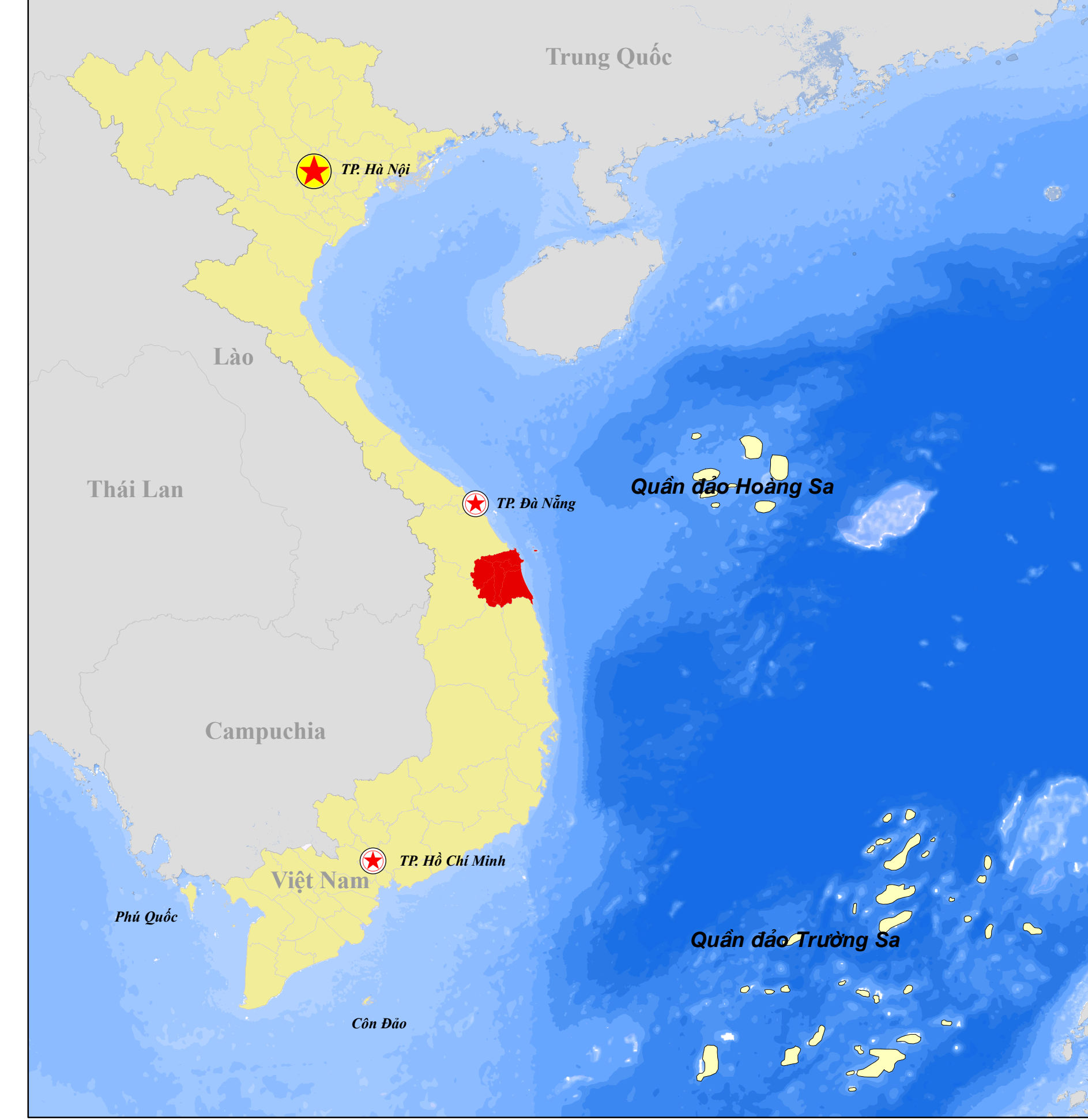
TT	Khu vực dự phòng	Lượng nước dự phòng (triệu m <sup>3</sup> )	Nguồn nước dự phòng		Vị trí nguồn nước
			Nước mặt	Nước dưới đất	
1	Phường Trương Quang Trọng, phường Cẩm Thành, Phường Nghĩa Lộ, xã Tinh Khê, xã An Phú	8,4	Nước dưới đất	Holocen (qh) và Pleistocen (gp)	
2	Đảo Lý Sơn	0,2	Nước mặt, nước biển	Hồ chứa nước Thời Lợi, và đầu tư nhà máy xử lý nước biển thành nước ngọt (Đảo lớn)	
<b>Tổng cộng</b>		<b>8,6</b>			

**Lượng nước có thể khai thác, sử dụng theo vùng quy hoạch**

TT	Tiểu vùng quy hoạch	Lượng nước có thể khai thác, sử dụng (triệu m <sup>3</sup> )				
		Nước dưới đất	Nước mặt (tần suất 50%)	Nước mặt (tần suất 85%)	Tổng lượng nước (tần suất 85%)	Tổng lượng nước (tần suất 85%)
	<b>Tổng</b>	367,7	9.474,6	6.618,8	9.842,3	6.986,5
1	Lưu vực sông Đăk Drinh	29,3	3.171,9	2.239,1	3.201,2	2.258,4
2	Lưu vực sông Đăk Lô	25,0	1.711,6	1.195,6	1.736,6	1.220,6
3	Lưu vực thượng lưu sông Trà Khúc	26,5	1.461,0	924,9	1.487,5	951,4
4	Lưu vực hạ lưu sông Trà Khúc	47,9	894,9	718,5	942,8	766,4
5	Lưu vực sông Trà Bồng và phụ cận	96,0	796,8	626,7	892,8	722,7
6	Lưu vực sông Vệ và phụ cận	141,1	1.432,3	919,0	1.573,4	1.060,1
7	Lý Sơn	1,9	6,1	5,0	8,0	6,9



- CHÚ GIẢI**
- Ranh giới tỉnh
  - Ranh giới huyện
  - Ranh giới Lưu vực sông Trà Khúc
  - Biển
  - Sông suối
  - Đường Quốc lộ
  - Đường Tỉnh
  - Đường Huyện
  - Đường sắt
  - Lưu vực sông Trà Bồng và phụ cận
  - Lưu vực sông Vệ và phụ cận
  - Lưu vực sông Đăk Drinh
  - Lưu vực sông Đăk Lô
  - Thượng lưu sông Trà Khúc
  - Tiểu vùng hạ lưu sông Trà Khúc
  - Đảo Lý Sơn
  - Công trình khai thác sử dụng nước dưới đất
  - Nhà Máy nước
  - Trạm bơm
  - Công trình thủy điện
  - Cảng biển
  - Mạng quan trắc nước dưới đất
  - Mạng quan trắc nước mặt
  - Điểm quy định giá trị DCTT
  - Công trình cống
  - Công trình đập dâng
  - Công trình hồ chứa
  - Trạm đo mưa
  - Trạm thủy văn
  - Trạm khí tượng
  - Khu công nghiệp, cụm công nghiệp



**Lượng nước dưới đất có thể khai thác, sử dụng và ngưỡng giới hạn khai thác**

TT	Tiểu vùng quy hoạch	Trữ lượng có thể khai thác (triệu m <sup>3</sup> /năm)	Hiện trạng khai thác (triệu m <sup>3</sup> /năm)	Trữ lượng còn lại có thể khai thác (triệu m <sup>3</sup> /năm)
<b>Tổng</b>		367,7	110,5	257,2
1	Lưu vực sông Đăk Drinh	29,3	0,0	29,3
2	Lưu vực sông Đăk Lô	25,0	0,0	25,0
3	Lưu vực thượng lưu sông Trà Khúc	26,5	0,0	26,5
4	Lưu vực hạ lưu sông Trà Khúc	47,9	28,7	19,2
5	Lưu vực sông Trà Bồng và phụ cận	96,0	41,6	54,4
6	Lưu vực sông Vệ và phụ cận	141,1	39,7	101,4
7	Lý Sơn	1,9	0,5	1,4

Nhiệm vụ  
**QUY HOẠCH TỔNG HỢP LƯU VỰC SÔNG TRÀ KHÚC THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

Biên tập nội dung  
**Viện Khoa học Tài Nguyên Nước**